TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Trần Đại Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kiều D, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị Kiều D trình bày: Chị và anh Lê Minh T tổ chức lễ cưới năm 2018, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường hay cãi vả, bất đồng quan điểm, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Do tình cảm không còn chị D yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Khả H, sinh ngày 04/01/2019, cháu hiện đang sống với chị D, chị D yêu cầu nuôi con. Tại phiên tòa chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Lê Thị Kiều D và anh Lê Minh T tự nguyện chung sống vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị D thì vợ chồng chung sống hạnh phúc không bao lâu thì muâu thuẫn phát sinh, do vợ chồng thường hay bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì với cuộc hôn nhân của anh, và qua lời khai của chị D cũng thể hiện anh, chị mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị D yêu cầu ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình sống chung chị D và anh T có 01 người con chung hiện đang sống với chị D. Cháu Lê Khả H hiện dưới 36 tháng tuổi và là nữ đang sống với chị D ổn định. Mặt khác, qua xác minh, hiện cháu H sống với chị D được nuôi dưỡng tốt, chị D có đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung cho chị D nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng, nên anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều D và anh Lê Minh T được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lê Khả H, sinh ngày 04/01/2019 cho chị Lê Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Anh Lê Minh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kiều D phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã đóng theo biên lai số 0007564 ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị D đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
UBND xã Đ,
h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.